

PST2025 Proceedings

ẢNH HƯỞNG CỦA SỐ YẾU TỐ ĐẾN NĂNG SUẤT SINH SẢN CỦA GIỐNG HEO LANDRACE × YORKSHIRE TẠI ĐÀN MẠCH

Bùi Thị Diệu Mai¹, Nguyễn Hoàng Lâm¹ và Nguyễn
Hoàng Sơn^{1*}

¹Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai
(* Tác giả liên hệ: hoangsonkscn0909@gmail.com)

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu tập trung đánh giá ảnh hưởng của số lứa đẻ, thời gian đẻ và các biến chứng sau sinh (sốt nhau thai, viêm tử cung) đến năng suất sinh sản của 314 lợn nái Landrace × Yorkshire tại trang trại Đan Mạch nhằm cung cấp dữ liệu so sánh giữa các mô hình chăn nuôi khác nhau trên cùng một giống heo.

Phương pháp: Theo dõi tổng số 314 heo nái trên cùng một trang trại tại Đan Mạch và ghi nhận một số chỉ tiêu như số lứa đẻ, thời gian đẻ và một số biến chứng sau sinh ảnh hưởng như thế nào đến số lượng số heo con được sinh ra, tỷ lệ chết, và tỷ lệ sống sót.

Kết quả: Kết quả cho thấy lợn nái có lứa đẻ từ 2-5 lứa có số lượng heo con sinh ra cao nhất với $17,3 \pm 0,17$ con/lứa và tỷ lệ sống là $94,01 \pm 0,58\%$, trong khi heo nái có số lứa đẻ ≥ 6 lứa giảm đáng kể với $89,13 \pm 1,46\%$. Bên cạnh đó, thời gian heo nái đẻ con trong khoảng thời gian <4 giờ có tỷ lệ sống là $94,54 \pm 1,34\%$, cao hơn so với nhóm heo nái đẻ trong khoảng thời gian >6 giờ ($78,37 \pm 4,0\%$). Đồng thời kết quả nghiên cứu chỉ ra mối tương quan nghịch đáng kể giữa số lượng heo con trong quy mô ổ đẻ và tỷ lệ chết của

EFFECT OF VARIOUS FACTORS ON THE REPRODUCTIVE PERFORMANCE OF LANDRACE × YORKSHIRE PIGS IN DENMARK

Bui Thi Dieu Mai¹, Nguyen Hoang Lam¹ and Nguyen
Hoang Son^{1*}

¹Vietnam National University of Forestry, Dongnai campus
(*Corresponding author: hoangsonkscn0909@gmail.com)

ABSTRACT

Objective: The study focuses on evaluating the effects of parity, farrowing duration, and postpartum complications (retained placenta, uterine infections) on the reproductive performance of 314 Landrace × Yorkshire sows at a Danish pig farm, aiming to provide comparative data between different breeding models using the same pig breed.

Methods: Monitoring a total of 314 sows at the same farm in Denmark and recording key indicators such as parity, farrowing duration, and postpartum complications to assess their effects on the number of piglets born, mortality rate, and survival rate.

Results: The results show that sows with parity ranging from 2 to 5 had the highest number of piglets born per litter (17.3 ± 0.17 piglets) and a survival rate of $94.01 \pm 0.58\%$, while sows with parity ≥ 6 showed a significant decrease in survival rate ($89.13 \pm 1.46\%$). Additionally, sows with farrowing duration of less than 4 hours had a higher piglet survival rate ($94.54 \pm 1.34\%$) compared to those with a farrowing duration of more than 6 hours ($78.37 \pm 4.0\%$). The study also identified a significant negative correlation between litter size and neonatal mortality rate.

heo sơ sinh. Cụ thể, các ổ ≥ 18 con ghi nhận tỷ lệ chết cao gấp khoảng 8.5 lần ($P < 0.05$) so với ổ ≤ 14 con ($9.09 \pm 0.72\%$ so với $1.07 \pm 0.68\%$), cho thấy áp lực sinh sản lớn làm gia tăng đáng kể nguy cơ tử vong ở heo con sơ sinh. Yếu tố biến chứng sau sinh như sót nhau thai và viêm tử cung cũng là nguy cơ giảm tỷ lệ sống trên đàn heo con xuống còn $53.59 \pm 2.08\%$ và $84.14 \pm 1.51\%$.

Kết luận: Tối ưu hóa số lứa đẻ, thời gian đẻ và phòng ngừa biến chứng sau sinh sản trên đàn heo là một vài các yếu tố nâng cao hiệu quả sinh sản trên đàn heo. Kết quả này cũng cho thấy các trang trại này có phần hiệu quả hơn so với một số nghiên cứu khác tại trang trại chăn nuôi ở Việt Nam.

Từ khóa: Năng suất sinh sản, lợn LY, số lứa đẻ, thời gian đẻ, sót nhau thai, viêm tử cung.

Specifically, litters with ≥ 18 piglets had a mortality rate approximately 8.5 times higher ($P < 0.05$) compared to litters with ≤ 14 piglets ($9.09 \pm 0.72\%$ versus $1.07 \pm 0.68\%$), indicating that high reproductive pressure significantly increases the risk of neonatal mortality. Postpartum complications such as retained placenta and uterine infections were also found to reduce piglet survival rates to $53.59 \pm 2.08\%$ and $84.14 \pm 1.51\%$, respectively.

Conclusions: Optimizing parity, farrowing duration, and preventing postpartum complications in sows are crucial factors to improve reproductive efficiency. These results also suggest that these farms achieve better performance compared to some other studies conducted at pig farming facilities in Vietnam.

Keywords: Reproductive performance, LY pigs, parity, farrowing duration, retained placenta, uterine infection.

Cited as: Bui T.D.M. et al. (2025) Effect of various factors on the reproductive performance of Landrace \times Yorkshire pigs in Denmark. *PST2025 proceedings, Vietnam*.